

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **42** /2016/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **18** tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

V/v Đặt tên, số hiệu đường Huyện lộ, thuộc tỉnh Hà Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ...C.....
	Ngày: 20/10

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ;

Theo Quyết định số: 40/2016/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2016 của UBND tỉnh về việc đặt tên, số hiệu đường Tỉnh lộ, tỉnh Hà Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải Hà Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đặt tên, số hiệu đường Huyện lộ (ĐH), thuộc tỉnh Hà Nam, gồm 58 tuyến, với tổng chiều dài 283,56 km, thuộc địa bàn các huyện: Duy Tiên, Lý Nhân, Bình Lục, Thanh Liêm, Kim Bảng (có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Ủy ban nhân dân các huyện: Duy Tiên, Lý Nhân, Bình Lục, Thanh Liêm, Kim Bảng thực hiện quản lý, bảo trì hệ thống đường bộ của huyện;

Sở Giao thông vận tải hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện thực hiện quản lý, bảo trì hệ thống đường huyện, đường giao thông nông thôn và đặt tên, số hiệu đường xã theo phân cấp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 28/10/2016; thay thế Quyết định số 25/2013/QĐ-UBND ngày 23/5/2013 của UBND tỉnh về đặt số hiệu hệ thống đường huyện, địa bàn tỉnh Hà Nam.

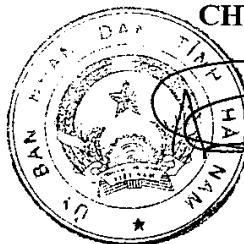
Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 ;
- Bộ Giao thông vận tải (để b/c);
- Cục kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Website Hà Nam;
- Lưu VT, GT.

B/2016/QĐ 34.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Đông

SỐ HIỆU CÁC TUYẾN ĐƯỜNG HUYỆN THUỘC HUYỆN PHU LỘC

 (Ban hành kèm theo Quyết định số **42**/2016/QĐ-UBND

 ngày **18**/10/2016 của UBND tỉnh Hà Nam)

Stt	Số hiệu (ĐH.) đường huyện	Chiều dài (Km)	Điểm đầu	Điểm cuối	Ghi chú
1	ĐH.01	11,9	QL38 cũ - xã Nguyễn Úy	Giáp Phù Lý- Xã Kim Bình	
2	ĐH.02	7,8	QL38 cũ - xã Đại Cương	Đê sông Nhuệ (xã Hoàng Tây)	
3	ĐH.03	5,0	ĐT.498 (xóm 15, xã Khả Phong)	Mỹ Đức - Hà Nội	
4	ĐH.04	2,2	QL21 (Đo Lễ, xã Liên Sơn)	Đài Hoa sen	
5	ĐH.05	2,0	QL21 (Thị trấn Ba Sao)	Trại giam Hà Nam (cũ)	
6	ĐH.06	3,4	QL21 (Thị trấn Ba Sao)	Trại Phong Nam Hà- CT06	
7	ĐH.07	8,5	ĐT.494B (Cổng làng gồm Quyết Thành, TT Quế)	QL21B (Trường THPT B Kim Bảng	
8	ĐH.08		Đoạn QL21 cũ (cầu Đồng Sơn) đến ngã ba Thanh Sơn		đoạn QL21 cũ, dài 5 km chuyển thành ĐT.494
9	ĐH.09	6,45	QL21B mới- xã Tượng Lĩnh	Giao ĐH.01- xã Nguyễn Úy và QL21B cũ gần cầu thôn Ấp	
Tổng cộng		47,25			

PHỤ LỤC 2
SỐ HIỆU CÁC TUYẾN ĐƯỜNG HUYỆN THUỘC HUYỆN THANH LIÊM
(Ban hành kèm theo Quyết định số 42/2016/QĐ-UBND
ngày 8/10/2016 của UBND tỉnh Hà Nam)

St	Số hiệu (ĐH.) đường huyện	Chiều dài (Km)	Điểm đầu	Điểm cuối	Ghi chú
1	ĐH.01	1,1	Thanh Tuyên (ngã tư Xoè)	Dê sông Dáy	
2	ĐH.02	2,3	ĐT 495 (ngã ba Thanh Tân)	Đại Vương (giáp Nam Định)	
3	ĐH.03	1,2	Ngã tư Đông (xã Liêm Càn)	Thôn Trại xã Liêm Tiết	
4	ĐH.04	3,8	QL21 (Thôn Hoàng Xá- xã Liêm Phong)	ĐH.03 cũ (Thôn Thượng Trang- xã Liêm Phong)	
5	ĐH.05	1,0	Phó Cà (xã Thanh Nguyên)	Dê sông Dáy (xã Thanh Nghi)	
6	ĐH.06	6,0	Chùa Hà (xã Thanh Lưu- giao ĐT 499B)	Trà Châu (xã Thanh Tân)	
7	ĐH.07	10,5	Đông Ngừ (xã Liêm Càn)	UBND xã Thanh Thủy	
8	ĐH.08	21	TT Kien Khê (giáp Thanh tuyên, Tp Phủ Lý)	Trạm bơm Kinh Thanh (xã Thanh Hải)	
9	ĐH.09	4,0	Công Lôi (xã Thanh Hương)	Công Tráng (xã Thanh Tân)	
10	ĐH.10	8,0	Trương cấp 3 A Thanh Liêm	Đức Hoà (xã Thanh Tân)	
11	ĐH.11	1,2	QL1 (Lối rẽ Công ty may Bắc Hà)	ĐT 495 (UBND xã Thanh Hà)	
12	ĐH.12	6,0	ĐT 495 (UBND xã Liêm Sơn)	QL1 (Lạc Nội, xã Thanh Hương)	
13	ĐH.13	3,4	QL1 (Thông Tân 4, xã Thanh Hương)	ĐH.12 (Thôn Thông 4, xã Thanh Tân)	
14	ĐH.14	4,1	QL1 (Thông Tân 2, xã Thanh Hương)	ĐH.13 (Thôn Thông 1, xã Thanh Tân)	
Tổng cộng		73,6			

PHỤ LỤC 3
SỐ HIỆU CÁC TUYẾN ĐƯỜNG HUYỆN THUỘC HUYỆN LÝ NHÂN
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: **42** /2016/QĐ-UBND*
*ngày **12**/10/2016 của UBND tỉnh Hà Nam)*

Stt	Số hiệu (ĐH.) đường huyện	Chiều dài (Km)	Điểm đầu	Điểm cuối	Ghi chú
1	ĐH.01	2,0	QL38B (xã Công Lý)	Cánh Diễn (xã Công Lý)	
2	ĐH.02	5,0	Chèm Khê (xã Chân Lý)	ĐT.491 (Phù Khê, xã Bắc Lý)	
3	ĐH.03	3,1	ĐH.04 (Cổng Đò, xã Bắc Lý)	QL38B (trạm bơm xã Nhân Chính)	
4	ĐH.04	9,1	Dốc Lưu (xã Đạo Lý)	QL38B (Chợ Quán, xã Nhân Nghĩa)	
5	ĐH.05	6,3	QL38B (Trần Xá, xã Nguyễn Lý)	ĐT.491 (ông Cầu- xã Đức Lý)	
6	ĐH.06	7,5	Huyện đội (TT Vĩnh Trụ)	Cầu Nhân chính (xã Nhân Chính)	
7	ĐH.07	1,9	Dốc Đê (xã Phú Phúc)	QL38B (xã Nhân Mỹ)	
8	ĐH.08	3,5	Phủ Cốc (xã Phú Phúc)	QL38B (Đồng Trụ - xã Tiến Thắng)	
9	ĐH.09	2,5	Đội Xuyên (xã Nhân Đạo)	ĐT.491(Cổng Tróc- xã Nhân Đạo)	
10	ĐH.10	6,7	ĐT.491(Cổng Đò- xã Nhân Đạo)	QL38B (xã Nhân Mỹ)	
11	ĐH.11	2,6	Lam Cầu (xã Nhân Thịnh)	ĐH.10 (Chợ Chanh xã Nhân Mỹ)	
12	ĐH.12	9,6	ĐT.491(KĐT Mạnh Hùng- xã Bắc Lý)	QL38B (Chợ Vựa - xã Xuân Khê)	
Tổng cộng		59,8			

PHỤ LỤC 4
SƠ HIỆU CÁC TUYẾN ĐƯỜNG HUYỆN THUỘC HUYỆN BÌNH LỰC
(Ban hành kèm theo Quyết định số: ~~42~~ /2016/QĐ-UBND
ngày ~~18~~ /10/2016 của UBND tỉnh Hà Nam)

Stt	Số hiệu (DH.) đường huyện	Chiều dài (Km)	Điểm đầu	Điểm cuối	Ghi chú
1	DH.01	3,7	QL21/Km131+800 (TT Bình Mỹ)	DH.03 (Tây sông Sắt, Bình Lục)	
2	DH.02	7,7	ĐT.496 (xã AN Ninh)	ĐT.496B (xã An Nội)	
3	DH.03	12,5	ĐT.496 (xã Hưng Công)	Thôn Tập Thương, xã La Sơn (giáp xã Liêm Túc, huyện Thanh Liêm)	
4	DH.04	7,2	ĐT.496 (chợ Chũ- xã Ngọc Lũ)	Cổng Đa Côn – xã Vũ Bản	
5	DH.05	1,0	DH.07 (chợ Phú)	Giao DH.01 (trạm thủy nông huyện)	
6	DH.06	2,3	ĐT.496 (xã Đồng Du)	giáp xã Trình Xá, thành phố Phủ Lý	
7	DH.07	1,4	QL37B (thôn An Thái, xã An Mỹ)	QL21/Km130+800 (TT Bình Mỹ)	
8	DH.08	5,5	QQT.4946 (cầu An Bài, xã Đồng Du)	QL21 (cầu cẩu, xã Trung Lương)	
Tổng cộng		41,3			

PHỤ LỤC 5
SỐ HIỆU CÁC TUYẾN ĐƯỜNG HUYỆN THUỘC HUYỆN DUY TIÊN
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 42 /2016/QĐ-UBND
ngày 18/10/2016 của UBND tỉnh Hà Nam)

Sst	Số hiệu (ĐH.) đường huyện	Chiều dài (Km)	Điểm đầu	Điểm cuối	Ghi chú
1	ĐH.01	7,7	QL38 (TT Hoà Mạc)	Dốc đê Hoàn Dương (xã Mộc Bắc)	
2	ĐH.02	2,5	QL38 (Ba Hàng)	Bến phà Yên Lệnh cũ	
3	ĐH.03	5,7	QL38 (cầu Hoà Mạc)	Dốc đê Lỗ Hà	
4	ĐH.04	0,7	Giao ĐH.03 (nhà truyền thống)	Dốc Dinh (đê sông Hồng)	
5	ĐH.05	4,5	QL38 (Nách Nương)	QL37B (Nách Nôm)	
6	ĐH.06	5,8	QL37B (ngã ba Diệp Sơn)	QL1(thôn Hoàng Lý, xã Hoàng Đông)	
7	ĐH.07	4,4	QL37B (chợ Đọi Sơn)	Bến đò ngang Chợ Sông, H. Lý Nhân	
8	ĐH.08	2,0	QL37B (xã Yên Nham)	Giao ĐH.05 (Đình Tráng)	
9	ĐH.09	5,5	QL38 (Vân Xá, xã Yên Bắc)	QL1(thôn Hoàng Hạ, xã Hoàng Đông)	
10	ĐH.10	0,97	QL38 (trại cá)	Giao KCN Đồng Văn (thôn Thần Nữ, xã Bạch Thượng)	
11	ĐH.10B	4,9	Giao đường gom cao tốc (xã Bạch Thượng)	QL1(thôn Ngọc Thị, xã Duy Minh)	
12	ĐH.11	3,2	QL38 (Ninh Náo)	Giao ĐH.12 (thôn Ngọc Thị, xã Duy Minh)	
13	ĐH.12	5,3	QL1(thôn Ngọc Thị, xã Duy Minh)	QL38 (cầu Nhật Tựu)	
14	ĐH.13	4,3	Cầu Tráng (xã Châu Giang)	đê sông Hồng (xã Mộc Nam)	
15	ĐH.14	4,14	QL38 (TT Hoà Mạc)	Giao ĐH.01 (xã Châu Giang)	
Tổng cộng		61,61			